

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 468/2024/DS-PT  
Ngày 29 – 11 – 2024  
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Lập

*Các Thẩm phán:* Ông Ninh Quang Thế

Ông Đặng Minh Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 386/2024/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc: Tranh chấp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2024/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 312/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1986 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:**

1. Ông Tạ Thanh H, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

2. Bà Lý Thị M, sinh năm 1975 (Có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**- Người kháng cáo:** Bà Lý Thị M, là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo bà Nguyễn Thị N trình bày:**

Bà N có tham gia hụi với vợ chồng ông Tạ Thanh H và bà Lý Thị M, do ông H và bà M làm chủ hụi.

Từ năm 2020, bà Lý Thị M mở nhiều dây hụi gồm: Hụi 100.000 đồng, 01 ngày khui 01 lần; hụi 500.000 đồng, 10 ngày khui 01 lần; Hụi 1.000.000 đồng, 15 ngày khui 01 lần.

Ngày 19/11/2021 (nhằm ngày 15/10/2021 âm lịch), bà Lý Thị M tuyên bố đình hối, lúc này còn 06 dây hối chưa trả.

Ngày 29/5/2021 âm lịch, bà Lý Thị M bán 12 chân hối không cho bà Nguyễn Thị N (tên hối "N"), chiếm đoạt 103.440.000 đồng, đã trả tiền lời (lãi) 20.448.000 đồng.

Ngày 05/6/2021 âm lịch, bà Lý Thị M bán 05 chân hối không cho bà Nguyễn Thị N (tên hối "N"), chiếm đoạt 43.700.000 đồng, chưa trả tiền lời (lãi).

Đối với các chân hối chưa hết, bà Nguyễn Thị N tên hối "Nhưng" 16 chân, thực đóng 147.536.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 08/9/2021 âm lịch, bà Lý Thị M bán 08 chân hối không cho bà Nguyễn Thị N (tên hối "N"), chiếm đoạt số tiền 56.800.000 đồng (chưa trả lãi), hối viên chưa hết có bà Nguyễn Thị N (tên hối "Nhưng") 10 chân, thực đóng 2.425.000 đồng.

Ngày 15/10/2021 âm lịch bà Lý Thị M, ông Tạ Thanh H tuyên bố đình hối. Đến ngày 30/11/2021, bà Nguyễn N và vợ chồng ông Tạ Thanh H, bà Lý Thị M chốt nợ lại số tiền ông Tạ Thanh H, bà Lý Thị M còn nợ bà Nguyễn Thị N là 545.900.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST, ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau (sau đây gọi là Bản án số 69) tuyên số tiền bà Lý Thị M đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N là 226.886.000 đồng. Sau khi đối trừ số tiền chiếm đoạt thì bà Lý Thị M, ông Tạ Thanh H còn nợ bà số tiền hối là 319.014.000 đồng. Bà N đồng ý đối trừ số tiền hối chết mà bà còn nợ bà M 4.000.000 đồng, còn lại 315.014.000 đồng. Do đó, bà N yêu cầu bà M và ông H cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền là 315.014.000 đồng.

- Theo bà Lý Thị M trình bày:

Bà Nguyễn Thị N có tham gia hối do bà M làm chủ hối. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra làm việc và kêu bà ký tên thì bà ký tên, bà không có đọc lại nội dung, cũng không nhớ nội dung làm việc. Bà Nguyễn Thị N có giữ của bà 0 sổ bảo hiểm nhân thọ để đối trừ số tiền 100.000.000 đồng. Khoản nợ tiền hối của bà N là nợ riêng của bà, không liên quan đến ông H. Sau khi chấp hành án xong bà đồng ý trả lại cho bà N.

- Theo ông Tạ Thanh H trình bày:

Việc bà M nợ tiền hối bà N thì ông không biết cụ thể là bao nhiêu, nay ý kiến của bà M như thế nào thì ông thống nhất với ý kiến của bà M. Nếu bà M xác định còn nợ bà N thì ông đồng ý cùng bà M trả nợ cho bà N. Ông không biết các giấy tờ liên quan gì đến giao dịch hối.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2024/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Buộc bà Lý Thị M và ông Tạ Thanh H liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ hui là 315.014.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 06/9/2024, bà Lý Thị M có đơn kháng cáo, yêu cầu xem xét lại số tiền hui phải trả cho bà N, theo bà thì bà chỉ phải trả số tiền là 170.000.000 đồng; ông H không cùng bà làm chủ hui.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lý Thị M giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà M phát biểu: Yêu cầu xem xét lại số tiền hui buộc bà phải trả cho bà N, bà yêu cầu trả cho bà N số tiền 151.380.000 đồng và xin phần lãi.

Bà N không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét kháng cáo của bà Lý Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Việc bà Nguyễn Thị N tham gia hui do bà M làm chủ hui và mua hui của bà M là có thực tế có xảy ra, được bà M thừa nhận. Bà N xác định trong quá trình giao dịch hui, bà M nợ bà N số tiền hui là 545.900.000 đồng; đối trừ với số tiền bà M chiếm đoạt được tuyên buộc bà M trả tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và trừ thêm số tiền 4.000.000 đồng bà N còn nợ tiền hui chết của bà M, thì bà M còn nợ lại số tiền là 315.014.000 đồng. Bà M thừa nhận có nợ tiền hui của bà N, nhưng không xác định được số tiền là bao nhiêu.

[2] Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng:

[2.1] Tại Bản kê khai của bà N ngày 10/5/2022, có bà M ký tên xác nhận thể hiện: Bà N tham gia 06 dây hui do bà M làm chủ hui; tổng số tiền bà M nợ bà N là 545.900.000 đồng, trừ 4.000.000 đồng tiền hui chết còn nợ bà M, còn lại 541.900.000 đồng.

[2.2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xác định số tiền mà bà M chiếm đoạt của bà N trong dây hui số 1, 2 là 226.886.000 đồng và buộc bà M trả lại cho bà N số tiền là 226.886.000 đồng; còn lại số tiền của các dây hui 3, 4, 5, 6 là giao dịch dân sự, không có dấu hiệu hình sự. Như vậy, đối trừ giữa số tiền mà bà M thừa nhận có ký xác nhận nợ tại bản kê khai ngày 10/5/2022 là 541.900.000 đồng với số tiền mà Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau buộc bà M trả cho bà N 226.886.000 đồng, thì bà M còn nợ lại bà N số tiền là 315.014.000 đồng, phù hợp với số tiền theo bà N xác định. Do đó, Tòa án

cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc bà M trả cho bà N số tiền 315.014.000 đồng là có căn cứ. Tại phiên toà phúc thẩm, bà M yêu cầu trả cho bà N số tiền bằng 151.380.000 đồng và xin phần lãi, nhưng không được bà N đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà M.

[3] Về nghĩa vụ của ông H đối với việc thanh toán nợ cho bà N: Bà M cho rằng khoản nợ bà N là nợ riêng của bà, không liên quan đến ông H, xét thấy: Việc bà M tổ chức làm chủ hội trong thời gian bà M và ông H đang tồn tại quan hệ hôn nhân là vợ chồng, mục đích bà M tổ chức hội là nhằm phát triển kinh tế, sinh hoạt trong gia đình, nên khoản nợ phát sinh được xác định là nợ chung của vợ chồng và vợ chồng cùng có trách nhiệm trả nợ. Tại cấp sơ thẩm ông H cũng thống nhất, nếu bà M xác định còn nợ bà N thì ông đồng ý cùng bà M trả nợ cho bà N. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm buộc ông H có trách nhiệm liên đới với bà M để trả nợ cho bà N đối với số tiền nêu trên là có căn cứ. Hơn nữa, ông H cũng không có kháng cáo đối với phần quyết định này của bản án sơ thẩm, nên ý kiến của bà M đặt ra là không phù hợp, nên không được chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo bà Lý Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm bà M phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thị M.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2024/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Buộc bà Lý Thị M và ông Tạ Thanh H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ hội là 315.014.000 đồng (ba trăm mười lăm triệu không trăm mười bốn nghìn đồng).

*Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bà M và ông H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị M và ông Tạ Thanh H phải chịu 15.750.000 đồng. Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí, bà N đã dự nộp 7.975.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0014989 ngày 07/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lý Thị M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 11/9/2024, bà M đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai tiền số 0015126 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Lập**